

Ngày Tháng Sau Cùng Anh Ở Đâu?

Captovan, K19

Vào những ngày tháng sau cùng của Tháng 3, Tháng 4 năm 1975 anh ở đâu, làm gì, thế nào, tại sao, là đề tài ai cũng thích kể cho người khác nghe và ai cũng thích không muốn nghe người khác kể. Biết vậy nhưng tôi vẫn cứ kể, viết lung tung khắp nơi. Nay nhân dịp kỷ niệm gần 50 năm mất nước, tôi xin trích một vài đoạn gọi là để nhắc cho những đầu bạc ở tuổi cổ lai hy đừng quên những gì mình đã khóc ở tuổi 33. Đàn ông ở tuổi 33 là đang sung sức, tuổi tung hoành mà phải khóc vì mất quân, mất quần áo thì buồn thật! Nay sống kiếp tị nạn tuổi đã 75-80 có thừa, thừa mỡ, mũ áo xênh xang, quên chuyện cũ quay về nơi “tụt quần” năm xưa để tìm niềm vui thì buồn thật!

Ngày 30/4/1975 là cái tang chung của quân dân Miền Nam, mà tang thì dĩ nhiên là buồn rồi! Riêng đối với quân nhân các cấp thì ngoài cái buồn còn bị đau: “Sự nghiệp đang công đeo đuổi” bảo vệ đất nước thì “gãy gánh nửa đường”! Tùy hoàn cảnh lúc xảy ra đại tang, có người muốn quên, muốn chôn sâu; có người thì nhớ mãi, hằng năm vẫn “làm giỗ” cho đồng đội để nhắc cho chính mình bốn phận hiện tại.

Thôi thì mỗi vị ở một hoàn cảnh khác nhau, “bị” ra đi chưa

hắn là đáng trách nếu vào lúc đó không có trách nhiệm gì, không có quân trong tay. Đứng trước tử thần thì khó ai mà không tìm lối thoát, nhưng người ở lại chưa hẳn đã là “anh hùng”.

Các anh chị kể chuyện Tháng Tư ra đi thì tôi xin kể chuyện Tháng Tư ở lại:

Quận Thuần Mẫn mất ngày 7/3/1975, gia đình con gái của anh Cả tôi là hai cháu Liên-Kính đang ở trong quận, không biết sống chết ra sao, chưa biết phiêu bạt nơi nào thì Ban Mê Thuột mất ngày 11/3/75. Dòng dân quân, xe cộ súng đạn chen chân trên Tỉnh Lộ 7B, xác người đứng, ngồi, nằm lại đây.

Nghe radio loan tin chiến sự lan nhanh tới Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng khiến “bu” tôi khóc, vì Đà Nẵng là nơi thắng con út của cụ là Tô Văn Cáp và thắng cháu nội Tô Văn Minh, cả hai là Không Quân, đang ở Đà Nẵng. Mẹ tôi cuống quýt lên, đi không nổi, ngồi không yên, bệt xuống sàn nhà, dựa lưng vào tường, tay lần chuỗi mân côi, miệng lâm râm cầu kinh rồi lại hỏi tôi đi hỏi tin tức con cháu của cụ. Tôi biết hỏi ai bây giờ? Thấy bà mẹ quê khóc đứng khóc ngồi, vừa khóc vừa đọc kinh, gọi tên các con cháu khiến tôi phải nghĩ cách nói dối để mẹ an lòng:

- “Mẹ cứ yên tâm, con đã nhờ mấy người bạn ở Tổng Tham Mưu đi tìm hộ rồi.”

Vừa nói dối Bà Mẹ Quê xong thì tôi nhận lệnh ra trình diện ngoài hành quân gấp.

Sáng 19/3/75, tôi vừa đi xin được mấy thùng mìn chống chiến xa từ một người bạn thủ kho đạn ở Long Bình về để tăng cường phòng thủ cho căn cứ Sóng Thần thì nhận được lệnh của Đại Tá Tham Mưu Trưởng gọi ra trình diện hành quân ở Quảng Trị gấp. Tôi đi gặp Tr/Tá Nguyễn Đức Ân, Chỉ Huy Trưởng căn cứ Sóng Thần, nói:

- Tr/Tá cho người sang căn cứ để tôi bàn giao kế hoạch phòng thủ, số mìn chống chiến xa. Tôi cần một ngày bàn giao

và sẽ chỉ ra hành quân ngày 21/3 mà thôi.

Tuy là Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Sóng Thần nhưng Tr/Tá Ân kiêm luôn Trung Tâm Huấn Luyện nên ông bận lo chuyện bên Trung Tâm Huấn Luyện mà giao cho tôi toàn quyền lo việc trong căn cứ. Qua bốn đời chỉ huy trưởng từ Th/Tá Trần Ngọc Toàn, Tr/Tá Lê Bá Bình, Đ/Tá Nguyễn Năng Bảo, rồi Tr/Tá Ân, tôi vẫn là người nhận lệnh và thi hành, nhưng lần này tôi quyết định trước rồi trình sau. Tr/Tá Ân có vẻ không vui nên nói ngắn gọn:

- “Tùy cậu.”

Cùng nhận lệnh với tôi có Th/Tá Doãn Thiện Niệm, anh là Đại Đội Trưởng Đại Đội Thủy Xa (một loại thủy xa kênh cào dùng làm kiếng). Niệm đã đi ngay trong ngày 19/3. Còn tôi, chuyện gia đình đang rối như canh hẹ, tôi mà báo cho mẹ tôi biết rằng tôi phải ra Huế, Đà Nẵng nơi thằng con út và cháu đích tôn của cụ đang ở đó thì chắc cụ thăng thiên sớm, nên tôi đành phải lại nói dối mẹ là đi công tác ở Vũng Tàu.

Đúng lời hứa, tôi đến Bộ Tư Lệnh Hành Quân tại căn cứ Non Nước Đà Nẵng chiều ngày 21/3/75. Vừa thấy tôi, ông L.Q chỉ tay vào mặt tôi và ra lệnh:

- Lệnh gọi từ 19/3, sao bây giờ ông mới ra? Tôi sẽ đưa ông ra tòa án quân sự, bây giờ đi liên lạc với Tr/Tá Phán để phòng thủ căn cứ Non Nước.

À ra thế, tôi đâu có ngờ gặp ông ở đây! Ông đang an bình ở Sài Gòn, bị Tư Lệnh gọi ra hành quân nên ông “hành” cấp dưới, “Tao ra mày cũng phải ra.”

Ruột đang nẫu như dưa hấu phơi nắng, nghe ông mắng và dọa sẽ đưa ta tòa án quân sự khiến tôi cũng phải bật cười, nhưng không nói gì mà coi đồng hồ chỉ ba giờ chiều ngày 21/3/75. Thấy tôi mỉm cười, ông không nói thêm mà bỏ đi. Đây là lần thứ hai tôi bị ông L.Q này hành tôi! Lần trước ở cổng Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cẩm, ông đứng với Tr/Tá Ân và mấy bông hoa. Khi ông gọi tôi đến, tôi lái xe jeep

đến tình diện ông không đúng lễ nghi trước bông hoa nên ông thưởng tôi 15 ngày trọng cấm vì tội lái xe jeep không có tài xế. Lần này ông lại nạt nữa, phạt nặng hơn, sẽ đưa tôi ra tòa án quân sự, nhưng vẫn không quên ra lệnh cho tôi phòng thủ căn cứ Non Nước, tại Đà Nẵng.

Phòng thủ cái gì khi trong tay tôi không có quân mà chỉ có cây Colt? Nhiệm vụ phòng thủ là của Tr/Tá Phu Nhơn Nguyễn Văn Phán, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Hành Dinh. Buồn tình tôi đi lang thang, bất ngờ gặp Đ/Úy Lê Quý Bình, cùng Khóa 19 với tôi, chàng hỏi thăm:

- Mày đang ở CC Sóng Thần Thủ Đức mà ra đây làm cái củ cái gì?

- Ông Tham Mưu Trưởng LQ gọi tao ra để hành (quân). Thế mày trông củ cái gì ở đây?

- Tao làm Phó Tiểu Đoàn 18 cho ông Trần Ngọc Toàn.

- Ông Toàn đang coi Tiểu Đoàn 4 mà.

- Ông ấy vừa bàn giao Tiểu Đoàn 4 cho Đinh Long Thành để thành lập Tiểu Đoàn 18.

Đinh Long Thành là người thứ hai của Khóa 19/TQLC được làm tiểu đoàn trưởng sau Trần Văn Hợp trong số hơn 30 tên cùng Khóa cùng Binh Chung. Long Thành “được” bàn giao giữa tiếng súng nổ đạn bay. Tiểu đoàn trưởng chưa kịp biết mặt, biết tên các trung đội trưởng thì cái “Đinh bị Long” ngay tại bãi biển Thuận An. Tiểu Đoàn Phó là Th/Tá Nguyễn Trí Nam và Đại Đội Trưởng Đ/Úy Tô Thanh Chiêu, tử trận, rồi tiểu đoàn bị nạn vào ngày 27/3 trên pháp trường cát Thuận An!

Tình hình chiến sự biến chuyển từng giờ, ai cũng tối tăm mặt mũi, tôi được lệnh vào Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn (TTHQ/SĐ) trong căn cứ Non Nước Đà Nẵng để làm việc, để theo dõi tình hình chiến sự, nhờ vậy mà biết được tin tức các nơi, biết được LĐ.147/TQLC đang bị kẹt tại bãi biển Thuận

An.

Trước khi mất Ban Mê Thuật, ba Lữ Đoàn Dù 1, 2, 3 trấn thủ Đà Nẵng, còn bốn Lữ Đoàn TQLC ở Huế, Quảng Trị. Như vậy là hai Lực Lượng Tổng Trừ Bị bị biến thành Địa Phương Quân và Nghĩa Quân để giữ đất đóng đồn!



Bia mộ được dân địa phương dựng lên để tưởng niệm các anh hùng tử sĩ TQLC đã hy sinh trên bãi biển Thuận An, Đà Nẵng vào Tháng 3 năm 1975.

Ngày 11/3/75 Ban Mê Thuật thất thủ. Ngày 13/3/75 Tổng Thống ra lệnh rút Dù về Sài Gòn làm tổng trừ bị, trong số những anh hùng Mũ Đỏ này hẳn là có nhiều K19 như Hải Khê Đoàn Phương Hải, Triệu Cháy Nguyễn Văn Triệu, Anh Võ Võ Trọng Em v.v... Khi rút Dù từ Đà Nẵng vào Sài Gòn thì TQLC được lệnh kéo ba Lữ Đoàn 258, 369, 468 từ Huế vào Đà Nẵng để trám chỗ trống do Dù rút đi, chỉ còn để lại ở Huế Lữ Đoàn 147 TQLC mà thôi.

Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147 TQLC là Đ/Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Phó là Tr/Tá Nguyễn Đăng Tổng K16, gồm có các Tiểu Đoàn 3, 5, 7 của các Tiểu Đoàn Trưởng K20 là Nguyễn Văn Sử, Phạm Văn Tiền, Phạm Cang và Tiểu Đoàn 4

của K19 Đinh Long Thành. Lữ Đoàn 147 TQLC và Sư Đoàn 1 BB là lực lượng Quân Đoàn I Tiền Phương dưới quyền chỉ huy của Tr/Tướng Lâm Quang Thi.

Khi bỏ Huế, Tướng Thi cho lệnh rút quân ra bãi biển Thuận An, xuôi Nam vào Đà Nẵng bằng cách dùng cầu hay tàu thuyền vượt qua cửa biển Tư Hiền, nhưng đi nửa đường thì ông Tướng cho lệnh dừng lại để chờ tàu Hải Quân vào đón, vì cầu qua cửa Tư Hiền không làm được.

Nhưng không có tàu nào vào đón quân dân ta như lời ông Tư Lệnh hứa mà chỉ có con tàu ma*. Thế mới kỳ! Do kỳ cục hay kỳ đà nào cản mũi mà tàu Hải Quân không vào bốc TQLC được, cũng không vào tiếp tế! Quân trên bờ hết đạn, hết lương thực, hết nước uống giữa tứ bề là nước, địch bao vây tấn công, Cọp Biển đánh bị hy sinh “oan uổng”, chết đủ kiểu, chết trên bờ, chết dưới nước, chết trong lòng con tàu ma*, chết tức tưởi, chết vì hỏa lực từ trên các đồi cát xả xuống, chết vì chửi thề rồi ôm nhau rút chốt lựu đạn mini tự sát!

*(*Một chiếc tàu vào bốc quân, nhưng vì số lượng đông quá sức chứa, tàu mắc cạn đang loay hoay tìm cách lui ra biển thì bị VC chơi B40, B41 vào tàu. Người chết trong lòng tàu, người chết trên boong, người rơi xuống biển “chết vì nước” nên tôi gọi đó là con tàu ma, còn Thằng Ba Gãy Súng, Cao Xuân Huy gọi là quan tài sắt.)*

Hiện nay, năm 2012, đồng bào thôn An Dương và các thôn dọc theo bờ biển Thuận An đã và đang mới chỉ thu gom được 132 bộ xương trôi dạt vào bờ, trôi lên mặt cát rồi các ân nhân này đem tập trung vào một khu gọi là nghĩa trang với bia đá:

“Thập Loại Cô Hồn Hiện Hách Chi Mộ”.

Vâng, dù đã gãy súng, nhưng những người lính bảo vệ Miền Nam Tự Do vẫn được người dân dưới xã hội của “kẻ thắng cuộc” kính trọng, sự hy sinh của họ được tôn vinh là “Hiện hách”

Chi tiết về thảm họa vào những ngày tháng sau cùng đã

được chính những người lính TQLC trực tiếp tham dự kể lại trong các bài viết như: “Ngày Tháng Không Quên” của Đ/Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó TQLC, của Th/Tá Phạm Cang viết về “Tiểu Đoàn 7 TQLC - Từ Một Cuộc Di Tàn”, đã có “Người Lính Bị Bỏ Rơi” của Bác Sĩ Phạm Vũ Bằng, “Hồn Hoang Trên Pháp Trường Cát Thuận An” của Cần Thơ, Trâu Điền Đ/Úy Kiều Công Cự viết về “Những Ngày Tháng Sau Cùng Của Tiểu Đoàn 2 TQLC”. Đ/Úy Tân An Đoàn Văn Tịnh với “Xưa Nay Chinh Chiến Mấy Ai Về”. Kinh Ngư Cao Xuân Huy viết “Tháng Ba Gãy Súng”. “Tháng Ba Chôn Súng” của Hùm Xám LQ Lê Khắc Phước, “Tháng Ba Buồn Hiu” của Tiểu Cần Nguyễn Thế Thụy, “Tuyền Sông Bờ” của Hắc Long Phan Văn Đông.

Những tác giả trên không phải nhà báo ngồi Mai Hương, Di-Val, Bò-Đá đánh giặc theo radio BBC, họ cũng không phải là người có thiên lý nhãn, đang chỉ huy chiến trận ở Quảng Trị nhưng không viết về Quảng Trị mà viết về chiến trận An Lộc. (?) Họ là người trong cuộc, dù cấp bậc và chức vụ khác nhau, nhưng cùng cầm súng trong không gian Quảng Trị mịt mù khói lửa. Họ đã thấy, đã nghe những gì xảy ra trước mắt nên những gì họ ghi lại là tương đối chính xác như nhau, có khác chăng chỉ là tiêu tiết.

Trong câu chuyện “Ngày Tháng Sau Cùng” này, tôi xin được trích một số chi tiết trong những tác phẩm kể trên để độc giả hậu phương, tuổi trẻ thế hệ nối tiếp có thể hiểu được trước đây ông, cha, đã sống và chiến đấu như thế nào và vì sao “ta” được an cư lạc nghiệp trên quê hương thứ hai, đừng quên chúng ta là người Mỹ gốc Việt Nam Cộng Hoà.

Lính cầm súng chiến đấu thì cầm chắc cửa tử trong tay, không chết nay thì mai, đang nhai miếng cơm sấy thì đạn bắn toét miệng, cơm, máu và óc văng vào mặt thẳng bên cạnh! Họ không kêu không than không trách vì đó là bổn phận, nhưng nếu chết vì cấp chỉ huy cầu thả, “đem con bỏ chợ” thì không hiểu được, chỉ biết chửi thề.

Dù là tấn công hay lui binh đều cần có ít nhất là hai kế hoạch, vậy mà một cuộc lui binh cấp sư đoàn (+) lại chỉ có đường duy nhất là rút ra bờ biển, ra bờ biển thì bắt buộc phải có cầu hay tàu. Nhưng rồi Tướng Hải Quân chẳng làm nổi một “cái cầu” để TQLC đi! Nếu có kế hoạch hai, lấy Quốc Lộ 1 làm trục lui binh cho Sư Đoàn 1 BB và TQLC thì quân ta rộng đường tiến thoái, dầu có thiệt hại cũng không bị lâm vào cửa tử như đã xảy ra!

Khi biết TQLC bị kẹt ngoài bãi biển, Tướng TQLC đã ra mật lệnh cho Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147 rút ra, lui theo Quốc Lộ 1, nhưng đã quá trễ rồi. Những bí mật này chỉ có “mặt trời” biết. Thế là đủ rồi, tôi mời các bạn vào vào Đà Nẵng.

Ngay khi có lệnh rút khỏi Huế từ chiều 24/3, người dân từ Bắc xuôi Nam, người từ Tam Kỳ Quảng Ngãi ngược lên, tất cả đổ vào cái túi Đà Nẵng, bao thảm cảnh xảy ra tại đây, có nhiều K19 chứng kiến, trong đó có Th/Tá Hoàng Trai, Tr/Tá Lê Khắc Kha. Tôi cũng bất ngờ bắt gặp hai chàng mặc quân phục Bộ Binh, đội beret xanh TQLC, đang lờ quờ chen chúc trong đám đông hỗn loạn. Tôi tưởng hai chú TQLC này bỏ đơn vị nên cho Quân Cảnh chạy đến tóm cổ. Nhưng nhìn thấy trên ve áo của hai chàng có cái huy hiệu quen thuộc: “Con rồng ngâm kiếm”, tôi biết họ là ai. Tôi không hỏi tên, khoá mấy mà chỉ vội xúc lên xe đem về cùng tôi trong căn cứ Non Nước. Họ mới mãn khoá, ra trình diện đơn vị, nhưng tìm không ra nên đi lạc vào mê cung. Tôi ở Non Nước, em tôi ở đài Rada Sơn Trà, cháu Tô Văn Minh ở phi trường Đà Nẵng mà không thể liên lạc được với nhau.

Sáng ngày 29/3/1975, khoảng sáu giờ, trong Trung Tâm Hành Quân TQLC quá ngột ngạt, vì có VIP ba sao ngồi ôm đầu trong đó. Tôi ra ngoài để hít tí gió biển thì gặp hai anh Tr/Tá Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng, Trưởng-Phó Lữ Đoàn 369, Trâu Điền Trần Văn Hợp, với những xe jeeps và cần câu. Chúng tôi chuyển tay nhau ca café đen và điều thuốc, hít khói vào thờ ra

hơi buồn và thở dài! Chúng tôi hỏi nhau về kế hoạch 5W, vì đã có lệnh bỏ Đà Nẵng mà chưa biết đi về đâu bằng đường nào? Con đường duy nhất là Biển Đông.



Những binh sĩ trẻ, cán trường của TQLC đang đứng trên bãi biển Thận An, chờ “lệnh”. Định mệnh đã đưa các anh đến đâu? Giờ này các anh còn, hay đã mất?

Non Nước sáng hôm 29/3 ấy trời âm u vì khói đạn pháo kích đêm qua còn bao phủ, ngột ngạt, bất chợt có tiếng ồn ào, mọi người hướng ra biển, nơi có ánh đèn nhấp nháy, đó là tín hiệu của 2 tàu LSM vào đón TQLC. Đại Tá Tư Lệnh Phó cho Bộ Tham Mưu, các đơn vị yểm trợ ra bờ biển trước. Tôi đứng nghiêm chào hai anh Phúc-Tùng và Hợp, bắt tay nhau mà nước mắt chảy vòng quanh, tức trào máu họng. Các anh ở lại điều động quân, tôi là dân tham mưu nên đi ra bờ biển trước. Đi phía trước chúng tôi là Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I Ngô Quang Trưởng, Đại Tá Tư Lệnh Phó TQLC

Chiều tối 28/3, khi các tư lệnh đang họp tại Bộ Tư Lệnh Hành Quân ở Tiên Sa thì VC pháo kích, buổi họp tan, quý tướng lãnh tan hàng. Tướng Thoại Hải Quân thì không còn tàu đón, trực thăng của Tướng TQLC bị hỏa tiễn chém gãy cánh. Hai ông đành đi bộ men theo sườn núi tìm “thuyền ra cửa biển”, còn Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn Ngô Quang

Trường thì về với TQLC. Thật là trớ trêu! Đêm qua, Tướng Trường “qua đêm” trong Trung Tâm Hành Quân TQLC tại Non Nước. Sáng 29/3/1975, Ông cũng bơi ra tàu HQ như chúng tôi và đã được diu lên tàu an toàn.

Sóng to gió lớn mà tàu thì đậu mút tầm 300m thì làm sao đây? Nhìn những anh em Công Binh bơm xuồng Zodiac, mang phao vào cổ mà thèm. Họ ung dung ngồi chờ trên bãi cát, sóng dội lên bờ rồi rút họ ra khơi theo, phao và xuồng cao su được kéo ra tuốt ngoài xa, tưởng như đến được tàu. Nhưng không, sóng sau dồn sóng trước, hất ngược những zodiac lên bờ, còn những cái phao màu vàng cam thì bị sóng dập vùi, trôi dạt tứ phía, lững lờ như những đám lục bình trôi, và qua vài con sóng dập vùi, những người mang phao đã nằm bất động, chết vì nước!

Cùng tắc biển, tôi chợt nghĩ đến bài học vượt sông bên bờ hồ Than Thở, dùng poncho làm phao, sóng cao thì ngụp xuống cho sóng tràn qua đầu nên không bị kéo trở lại. Tôi đuối quá rồi. Vào cái lúc sắp xuôi tay, miệng đọc kinh “nhân danh cha và con” thì một sợi dây thừng từ trên tàu bay tới, tôi chụp được sợi dây và được kéo lên. Gật đầu cảm ơn những người quăng dây thì tôi nhìn thấy nụ cười nửa miệng của anh Th/Tá Phạm Văn Sắt K16 và Th/Tá Phan Công Tôn. Tuy nhiên Đ/Úy Nguyễn Văn Hương K17 TĐ được kéo lên nửa chừng thì bị tuột tay nắm dây, anh rơi trở lại biển, chìm vào đáy tàu!

Từ trên boong tàu Hải Quân, nhìn xuống nước, tôi thấy mặt những người cột phao quanh cổ đã ngửa mặt tím ngắt lên trời, nằm bất động. Họ đã chết thật rồi, vớt người sống chưa xong thì ai mà nghĩ chuyện vớt xác, coi như thủy táng, “lính thủy đánh bộ” mà, chẳng nào cũng chết vì nước.

Trong lúc bao nhiêu người đang cố gắng tìm cái sóng trong cái chết để bơi ra tàu thì VC pháo kích, khói bụi mịt mờ trên bờ nơi anh Phúc, Tùng và Hợp còn trên đó, người người tán loạn. Đạn rơi tôm-tôm quanh tàu, tàu bèn gài số de ra khơi,

kéo theo những người bơi chưa tới, và họ không bao giờ tới được tàu HQ nên đành về Thủy Cung hay Thiên Quốc.



TQLC cùng Thiết Giáp vượt biển. Không rõ đơn vị này có thể tới tàu được không, hay đã chìm trong biển cả?

Số phận hai anh Phúc và Tùng “mất tích” từ đó. Ngay sau những loạt hỏa tiễn 130 ly, không ai biết các anh đi về đâu, những ai không tận mắt chứng kiến thì đừng phịa chuyện rằng các anh đã lên trực thăng. Chán hơn nữa là có chàng nhà “zăng, nhá báo” Hải Quân tên Kim nào đó ở tận Sài Gòn viết về Đà Nẵng dám phịa rằng hai anh Phúc và Tùng đang bơi ra tàu thì bị pháo kích chết! Xin lỗi anh tí, phịa vừa thôi, anh ngồi tại Hải Quân Công Xưởng Sài Gòn mà biết chi chuyện Đà Nẵng!

Tôi tin rằng hai anh Phúc, Tùng mất tích trong khói lửa của VC. Trần Văn Hợp thì khá hơn, chúng tôi đã gặp nhau khi về đến Vũng Tàu. Nhưng còn một K19/TQLC khác cũng mất tích như hai anh Phúc-Tùng, đó là Hồ Ngọc Hoàng. Hoàng là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 6 của Tr/Tá Lê Bá Bình. Bình lên tàu được, nhưng cánh B của Hoàng thì kẹt lại và đã nhập chung với Tiểu Đoàn 9 của Th/Tá Lâm Tài Thạnh. Họ chiến đấu suốt ngày đêm 29/3 ở chủng viện Sơn Trà và Hoàng mất tích trong đêm đó. Tất cả diễn tiến này đã được Ban 3 Tiểu

Đoàn 9 là Đ/Úy Đoàn Văn Tịnh K22 viết trong hồi ký “**Xưa Nay Chính Chiến Mấy Ai Về**”

Sư Đoàn (-) TQLC về đến Vũng Tàu ngày 1/4/75, đóng quân trong căn cứ Úc Đại Lợi sát với bãi sau để bổ sung quân số và tái trang bị để tiếp tục nhiệm vụ lên đường hành quân.

Chiều xuống, sau khi xong việc, Hợp và tôi ngồi trên bãi cát, chân thò xuống nước, tai nghe radio transistor loan tin chiến sự, mắt nhìn ra biển khơi, tàu bè tới lui, đêm xuống xa xa cuối chân trời. Thành phố biển sáng đèn, tàu xếp hàng ngang đi về đâu không biết, trên đó có bao nhiêu thượng cấp, lãnh đạo của đất nước tôi! Bất giác liếc sang bên phải là bãi biển “mộng mơ” mà trước đây đã một lần tôi dẫn người yêu ra đây ngắm trăng mặt. Vào lúc đầu sôi lửa bỏng của Tháng 4, chúng tôi tính chuyện gọi vợ con ra Vũng Tàu “nghỉ mát” mà trong đầu không hề nghĩ tới chuyện “tìm đường bỏ nước” ra đi.

Vợ chưa kịp ra thì ngày 16/4 mặt trận Phan Rang thất thủ, TQLC được lệnh lên đường tăng cường cho Quân Đoàn III, từ mặt trận Long Khánh, Long Thành, Biên Hòa, rồi Long Bình và tử thủ tại căn cứ Sóng Thần vào sáng ngày 30/4/75.

Một điều đau thương nhưng cũng rất hạnh diện để nhắc lại là vào thời khắc đầu sôi lửa bỏng này, TQLC được bổ sung một số thiếu úy Chiến Tranh Chính Trị và Võ Bị vừa làm lễ tốt nghiệp tại Long Thành. Thay vì đi phép như các khoá đàn anh thì họ súng đạn ba-lô ra thẳng chiến trường. Các niên đệ này đã chiến đấu và rồi nhiều anh em đã gục ngã khi trên ba-lô còn mang theo cái mũ SVSQ! Họ là những Khóa 28, 29 Võ Bị và K4 Chiến Tranh Chính Trị. Những anh em bị thương được đưa về bệnh viện Lê Hữu Sanh Thủ Đức thì trưa ngày 30/4 lại bị VC đuổi ra, “thằng mù cũng thằng què”! Ôi đau thương!

Sáng 30/4/75 khoảng 10 giờ, tại căn cứ Sóng Thần, Tango Đ/Tá Tư Lệnh Phó Nguyễn Thành Trí họp cùng các đơn vị trưởng, dù trong tình thế tuyệt vọng. Ông hải lòng khi thấy tất

cả các đơn vị trưởng đều có mặt, các đơn vị vẫn chỉnh tề hàng ngũ, súng vẫn cầm tay, tử thủ tại đây, không có đại đơn vị VC nào có thể vượt qua tuyến này. Nhưng vận nước đã không được quyết định bởi những người trực tiếp cầm súng, mà ở tận mãi đầu đầu, ở lầu 3 góc “chành-chành” hay 5 góc, lầu cao gác tía, Tonton ra lệnh đầu hàng, quân sĩ ngỡ ngàng ngỡ ngác!

- “Là quân nhân, nhưng không làm gì khác được. Thôi anh em về với đơn vị, giải thích cho các cấp biết, nhiệm vụ cầm súng của chúng ta đã bị kết thúc”.



Bãi biển Non Nước sáng 29/3, những cái dầu ngập lặn sắp chết vì “nước”!

Tango Nguyễn Thành Trí, Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC nói với các đơn vị trưởng xong, ngược mặt lên trần nhà cho nước mắt không rơi. Quay sang tôi, ông nói:

- Cần Thơ ở lại để bàn giao căn cứ Sóng Thần cho phía bên kia!

Tôi biết Đại Bàng Tango lập lại câu nói của TT Big Minh cho có lệ và cũng là lúc Thiếu Tá Trần Văn Hợp Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 nắm tay tôi, nháy mắt, hát đầu về phía doanh trại Tiểu Đoàn 2 TQLC, nằm phía Tây trong căn cứ.

Hiểu ý cái bấm tay của Hợp, tôi “bất tuân thượng lệnh” của Tango, không bàn giao cái căn cứ này cho thằng “củ cải” nào cả mà đi theo thằng bạn cùng khóa về vị trí đóng quân của nó cho có đôi, vào lúc khoảng cách sinh tử là sợi chỉ.

Sau khi nói lời cuối cùng với quân sĩ Tiểu Đoàn, Hợp vốn bản tính bình tĩnh lắm lì cũng phải quay đi lau nước mắt rồi cùng tôi kẻ trước người sau đi ra khỏi căn cứ Sóng Thần. Như cái xác không hồn, chúng tôi nương theo dòng người, men theo ven xa lộ để về trại gia binh Cửu Long Thị Nghè. Vừa ngang tới đoạn hăng “xi-măng” Hà Tiên trên xa lộ thì nghe súng nổ giòn phía trước, chỗ ngã ba Cát Lái. Tụi nó cối chạy dạt về sau, lum khum chạy núp hai bên đường bắn trả, tôi nghe tiếng Bắc Kỳ quen- *Địt mẹ bọn Trâu Diên ngoan cố.*

Thần hồn nhát thần tính, hể thấy quân phục rần rì là chúng tôi tưởng “Trâu Diên”. Chúng vẫy tay, ra hiệu cho đồng bào đi trước đi, vì chúng biết rần rì không bắn vào dân ta, tôi chửi thảm: “Các anh bộ đội tử tế quá!” Tôi liếc Trần Văn Hợp rồi hất hàm:

- Đi.

Đúng như tôi dự đoán, đồng bào đi trước, bọn giặc cướp VC trộn trấu đi theo sau liền, vì dĩ nhiên “lòng súng nhân đạo” của những người anh em Trâu Diên tách bầy, chiến đấu tới cùng đã không bắn vào quân VC, vì chúng đi lẫn vào dân ta. Tôi chửi thảm đúng điệu quê hương Bắc Kỳ:

- *Địt mẹ con cháu ba-ác tàn ác, lấy dân làm bia đỡ đạn.*

Về đến Thị Nghè thì thấy phía trước một toán cánh tay đeo băng đỏ đi ngược lại phía tôi, tay cầm súng M16 thỉnh thoảng bắn ông “Thiên”. Chúng đang xô đẩy một bộ rần rì bị trói hai tay phía sau. Tôi nhận ra người thượng sĩ này, anh là an ninh trưởng trại gia binh Cửu Long, nơi gia đình vợ con tôi đang trú ngụ. Tránh đâu bọn trâu đánh này? Tôi xẹt vào một cái sân nhà bên đường, núp sau những chậu bông mai tứ quý, liếc phía sau, thấy Hợp cũng xẹt vào con hẻm gần đó.

Bài viết này xin kết thúc ở đoạn tuyệt đại đa số các cấp lãnh đạo và chỉ huy ở Sài Gòn thì tìm đường ra sông ra biển, không phải để tự tử mà đi tìm đến chốn bình an, trong khi các TQLC đang đóng quân tại Vũng Tàu như đi “nghỉ mát”, thiên thời địa lợi nếu muốn “vượt biển một mình” thì dễ như trở bàn tay. Nhưng vì nhiệm vụ, họ lại kéo nhau trở vào đất liền, tiếp tay ngăn quân thù với Sư Đoàn 18 BB, và cuối cùng thì tử thủ ở căn cứ Sóng Thần, rồi tuyệt đại đa số các cấp chỉ huy TQLC từ Tư Lệnh Phó, các Lữ Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, Trưởng Phòng, Đại Đội Trưởng, Trung Đội Trưởng đều vào tù!

Cùng một đội tù tại Long Giao gồm có 3 K19 là Trần Văn Hợp, Huỳnh Văn Phú, Tô Văn Cấp, TQLC/17 Trần Kim Hoàng, Lê Văn Cưu, TQLC/21 Trần Quang Duật, Doãn Thiện Niệm, Lê Xuân Sơn và nhiều Võ Bị và Võ Khoa TQLC khác nữa như Th/Tá Lê Đình Bảo, Th/Tá Lâm Tài Thạnh, Th/Tá Quách Ngọc Lâm v.v...

Những mát mát liên tiếp xảy đến trong ngục tù là tự tử, tử nạn như các Tr/Tá Nguyễn Văn Nhiều K14, Nguyễn Đăng Tổng K16, Huỳnh Văn Lượm K17, Đoàn Thức, Nguyễn Hữu Cát, Th/Tá Trần Văn Hợp K19 v.v... và tôi được tặng hơn 10 cuốn lịch.

Kết thúc những ngày tháng sau cùng của chúng tôi là như thế, như thế. Thế còn các bạn thì sao? Hẳn cũng ba chìm bảy nổi chín cái lênh đênh! Hãy viết đi, ít ra cũng “còn một chút gì để nhớ để thương” cho chính mình và thương các đồng đội tàn phế tại quê nhà./.



Ga Cuối Đường Tàu

Phạm Trọng Sách, K18

Còi tàu vừa thét lên,
và từ từ dừng lại.
Tôi đang đứng ở con tàu,
và muốn xuống ga này.
Không phải “ga cuối đường tàu”
Đường tàu còn những nhà ga nữa
nhưng tôi muốn xuống ga này.

* * *

*Tôi muốn dời con tàu,
dù rằng các bạn tôi,
còn có người đi tiếp,
tới những nhà ga,
tới những miền xa lạ.*

* * *

Tôi muốn chia tay các bạn tôi,
với lời chúc an bình,
với ước mong may mắn,
cho hành trình bạn tôi,
êm xuôi như nước chảy,
qua cánh đồng đầy hoa.

* * *

*Tôi muốn xuống ga này,
Ga cuối cuộc đời tôi.
Xin gửi lời cảm ơn,
đến những người thân yêu,
đến những con, những cháu,
đến những bạn đồng môn,
đến những người chiến hữu,
đã từng nắm tay nhau,
đã từng khóc đồng đội,
nằm chết trong rừng sâu.*

* * *

Xin cảm ơn tất cả,
đã một lòng yêu thương
đã một lòng tận tụy.
trong kiếp sống vô thường.

* * *

*Còn em, còn em yêu.
Cho anh xin lỗi em,
đã đến giờ chia tay,*

*đã đến giờ ly biệt.
Cuộc đời bao oan nghiệt.
Cuộc đời bao chua cay
Cuộc đời bao mệt đắng,
Anh mang nó theo anh,
Để những năm tháng cuối,
Em sống trong an lành.*

* * *

Tôi muốn xuống ga này,
Ga cuối cuộc đời tôi.
Nhìn lại ga đã qua,
Nhìn lại những năm tháng
Bao mệt mỏi lắm than,
Bao gian nan tù đầy.
Công danh và tiền bạc,
Như gió thoảng mây bay.

9/24/24

ĐÊM ALPHA.

Vũ Hy Triệu. K28.

Tặng các bạn tôi - K 28.

Tôi quỳ xuống giữa trời đêm
Tháng ngày gian khổ yếu mềm đã qua
Tôi quỳ giữa bản tình ca
Màu alpha đỏ ngấm qua tâm hồn
Tình huynh đệ. nghĩa đồng môn
Mồ hôi đổ. máu bớt tuôn chiến trường
Tôi quỳ giữa những yêu thương
Giữa đêm lạnh Vũ Đình Trường hiển linh
Lòng tôi bắt chợt rừng mình
Hai vai nặng trĩu tự tình Lâm Viên
Tôi như quỳ giữa vô biên
Hồn sông núi, phút linh thiêng hiện về

*Đêm alpha. đêm nguyện thề
Đứng lên. ngã xuống bộn bề máu xương
Thời gian một đóa vô thường
Màu alpha đỏ hóa sương khói rồi.*

NỖI ĐAU

Vũ Hy Triệu, K28

*một thời tuổi trẻ trôi về đâu
sao ta cứ mãi ngẩn ngơ sầu?
tháng Tư rơi... Tháng Tư đâu bề
bỏ lỡ đời mình trên nỗi đau*

*nhớ thuở ta về lạnh giấc mơ
mẹ già đơn chiếc - lũ em thơ
nhà trống gió lửa cay con mắt
áo trận chôn theo với màu cờ*

*ta trải hồn đau theo ngày tháng
phơi luôn nỗi nhớ khúc ly tan
ta treo ước vọng vào sâu thẳm
để thấy đời ta muốn hoang tàn*

*một thời tuổi trẻ đã chìm sâu
tóc xanh nay đã nhuộm thay màu
nửa đời úp mặt vào cay đắng
sống hết kiếp người với nỗi đau...*

Trung Úy của Phụng Là

Tealan, Khóa 26/2

*** Kỷ Tương

Không gì buồn và cảm thấy chán đời cho bằng lúc nằm trong Quân Y Viện khi chung quanh mình toàn thương bệnh binh. Nơi đây không nghe tiếng cười, chỉ nghe có tiếng rên đau, chỉ thấy ánh mắt buồn lo từ những thân nhân vào thăm viếng. Nhờ chân không bị thương nên tôi chọn cho mình cái thú đi tới lui nhìn ngắm người khác, để thỏa mãn tính tò mò của mình. Tôi thích đưa mắt nhìn những người khách từ lúc mới bước vào phòng. Vì thế, anh thương binh nào có người đến thăm viếng là tôi đều biết.



Ở trong phòng không thương bệnh binh nào có được nhiều người đến thăm như anh Hạ Sĩ Há. Ngày nào cũng vậy, có vài ba người thân nhân hay lối xóm của anh mang quà bánh đến thăm anh, thường là những người Hoa. Cùng bị thương một

lượt với tôi, nhưng vết thương của anh nhẹ hơn cho nên anh Há sắp đến ngày xuất viện. Không biết sau lần bị thương này anh ta có còn muốn trở lại chiến trường nữa không? Tôi phải ở lại trong bệnh viện này thêm thời gian nữa vì vết thương trên cánh tay trái của tôi phải điều trị lâu hơn anh. Bác sĩ nói tôi may mắn, không bao lâu nữa tôi sẽ được xuất viện.

Chiều nay, giường anh Há lại có thêm hai người khách đến thăm. Ngoài người vợ của anh ngày nào cũng vào, còn có một bà búi tóc kiểu người Việt, còn người kia là một cô gái. Thích ngắm nhìn con gái đẹp là một lẽ thường ở bất cứ người đàn ông nào. Tôi không ra khỏi ngoại lệ đó. Hôm nay, tôi cảm thấy nhịp tim mình đập mạnh hơn khi nhìn thấy ở đây, duyên hay sao mà lần đầu tiên có một cô gái hấp dẫn với tôi. Cô có mái tóc ngang vai, có làn da trắng mũi cao, có đôi mắt như vành trăng khuyết nhìn vào trông có vẻ hay lạ.

- Chà, con gái nhà ai mà trông dễ thương hết biết. Tiếng một anh đang nằm ngang giường tôi nói vọng qua.

Thật vậy, cô gái nhà ai mà vừa đẹp vừa dễ thương quá đi thôi. Mà không biết có thương dễ không! Ước gì mình được quen cô ta nhỉ. Tôi tự cười thầm với ao ước đó. Cô ta đứng yên lặng, không chăm chú nghe chuyện, thỉnh thoảng đưa đôi mắt có hàng lông mi dài nhìn quanh căn phòng, ra ngoài cửa sổ. Có lúc khách của anh Há, và cô gái ấy cùng một lượt nhìn sang giường tôi. Có lẽ anh Hạ Sĩ Há đang kể gì về tôi cho mấy người kia nghe. Rằng tôi không có ai thăm viếng kể từ ngày vào bệnh viện này. Rằng tôi không cho ba tôi biết, vì tin tôi bị thương chỉ làm người lo lắng thêm. Ba tôi ở chỉ có một mình, cô quanh từ ngày mẹ tôi mất đi cách nay gần hai năm. Đứa em gái tôi có chồng lính, đi theo chồng ở mãi tận Nha Trang. Em gái tôi chắc bận rộn với hai đứa con nhỏ, và có lẽ không khá giả gì lắm vì ít nghe nói nó về thăm nhà.

Tôi nhớ ba tôi. Nghe ba tôi hay nói như lời than thở, “Ba có hai đứa con mà không đứa nào ở gần bên ba hết.” Bao giờ

xuất viện, tôi sẽ về ở nhà với ba tôi một thời gian ngắn dưỡng thương trước khi trở lại hậu cứ. Rồi lại nghĩ tới các bạn đồng đội của tôi. Lúc này giặc đánh phá nhiều nơi, chiến trường đang cần lính mà tôi thì nằm bó gối ở đây. Nhớ bạn bè, nhớ các thuộc cấp của tôi. Không biết lúc này... Tôi không bỏ họ được. Tôi thậm chí mong được sớm trở lại đơn vị.

Hình như cô gái đang bước hướng về phía tôi. Chợt một phát đau nhói từ cơ vết thương ở cánh tay, chỉ vài giây thôi nhưng cũng đủ làm cho tôi phải nhắm mắt lại, chịu đựng!

- Chú Trung Úy..., chú Trung Úy...

Cơn đau vừa lắng xuống. Một giọng nói thật là dễ thương (lại dễ thương nữa). Duyên hay sao, mới nghe lần đầu âm thanh của em mà tôi nghe như luyện nhớ nó từ lâu lắm rồi. Nhưng tôi phải mở mắt ra, chớ nhắm mắt hoài cô nàng bỏ đi là tôi hệt.

- Chú Trung Úy, chú Há biểu em mang mấy miếng bánh bông lan này qua biểu chú.

- Cám ơn cô, bánh bông lan cô làm đó hả?

- Dạ không, má của em làm bánh. Em chỉ có lo học thôi, em không biết làm.

- Tên tôi Tương, còn cô là...?

- Em tên Là.

- Sao Là gọi tôi bằng Chú Trung Úy. Bộ tôi già lắm hả.

- Chú Há gọi chú bằng Ông Trung Úy.

- Vậy Là sẽ phải gọi tôi là “ông chú”.

- Em thấy chú còn trẻ nên em kêu bằng chú.

- Vậy là tôi còn may mắn được bỏ tiếng ông.

- Dạ. À, tuần sau chú Há rời bệnh viện, Trung Úy không còn ai quen ở đây chắc là Trung Úy sẽ buồn lắm. Nghe chú Há nói, không có ai đến thăm Trung Úy hết.

-Ồ, tôi... chắc là tôi sẽ buồn lắm vì không thấy Là đến đây nữa.

- Nếu Trung Úy thích ăn bánh bông lan thì em sẽ học cách làm, rồi em mang vào cho nhen.

Rồi sau đó, một tuần hai lần Là đến thăm tôi. Mỗi lần đến thăm, nàng đều mang một chút món canh, một chút món mặn, và dĩ nhiên lần nào cũng có bánh bông lan.

- Hồi trước khi chưa gặp Trung Úy em đâu có biết nấu nướng gì. Bây giờ em đòi Má của em dạy để chính tay em nấu cho Trung Úy. Má em nói rằng, em là con gái, làm như vậy con trai cười cho.

- Nợ bánh bông lan là quá đủ. Được Là đến thăm anh là quý lắm rồi. Anh không mong gì hơn.

Lúc sau này Là không còn gọi là “chú” nữa, chỉ còn gọi tôi là Trung Úy. Tôi có hỏi sao Là hay gọi tôi là Trung Úy, đó là chỉ là một cấp bậc trong quân đội thôi. Là nói, “Em cũng không biết tại sao em thích gọi anh là trung úy.” Tôi nghe riết rồi quen. Ghiền. Vắng. Nhớ.

Tôi biết tôi yêu Là. Có lẽ Là cũng yêu tôi. Có lẽ cả hai đứa tôi đều biết tình cảm của mình đối với nhau. Nhưng không ai nói ra. Có lẽ cả hai chúng tôi đều thích để như vậy. Làm như nếu tiến xa hơn nữa thì tình yêu càng mỏng manh như thủy tinh dễ vỡ. Là, một cô gái giàu nghị lực, nhưng rất đa cảm và thật thà. Tôi yêu luôn những cá tính của Là. Tôi yêu những buổi chiều hai đứa im lặng đi bách bộ bên nhau trong khu bệnh viện, chỉ nghe tiếng chân nhau dẫm lên những chiếc lá khô. Tôi chợt nghĩ tới một ngày gần đây hai đứa sẽ xa nhau.

- Anh muốn còn bệnh hoài để được gần em.

- Bộ anh không nhèo hả?

-Ừa, em cũng biết dùng tiếng này.

- Sao hồng biết. Em là người Việt mà.

Tôi nói cho Là biết bác sĩ cho tin tuần sau tôi sẽ xuất viện. Vết thương ở tay chưa lành hẳn, sau khi trở về đơn vị tôi vẫn còn phải đi tái khám. Tay tôi còn yếu, phải mất một thời gian khá lâu mới mạnh lại như cũ. Không sao. Vẫn còn đánh giặc được. Ra chiến trường. Biệt Động Quân, Sát! Mau hết là cái chắc.

- Anh kể nghe dữ quá.

- Với giặc là phải như vậy mới thắng được nó, chớ mình hiền quá nó “phơ” mình.

Mặt trận càng ngày càng có những trận đánh lớn, thương binh chuyển về đây mỗi ngày một nhiều thêm. Bệnh viện rất cần giường cho các thương binh khác. Tôi có giấy xuất viện vào đầu tuần sau đó. Tôi phải rời bệnh viện lúc xế trưa này. Trả giường. Rời phòng. Chiều nay Là sẽ vào thăm tôi như thường lệ. Đi loanh quanh trong bệnh viện đợi Là đến rồi chúng tôi sẽ cùng rời khỏi nơi đây.

Trên đường trở lại dãy phòng, dáng ai ngồi trên băng đá ở dưới tàng cây, ai giống như Là đang ngồi quay lưng lại. Hình như Là đang khóc. Bước đến gần nằng, tôi nhẹ gọi.

- Phụng Là, anh đây.

Là mừng rỡ quay mặt lại, hình như có ánh long lanh trong vành trăng khuyết.

- Trung Úy, em tưởng anh bỏ em đi rồi.

- Là khờ khạo quá. Anh đợi em từ trưa tới giờ. Anh không để em lạc mất anh đâu.

Tôi muốn nói thêm... “Anh sẽ không bao giờ bỏ em... trừ khi anh chết.” Nghĩ sao, tôi không nói với Là như thế vì thấy giống như một lời hứa hẹn chưa phải lúc.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi trở lại đơn vị là tôi phải ra mặt trận. Đánh giặc liên miên, khi chỗ này, khi chỗ kia. Trong thư, Là muốn đi thăm tôi. Là lại thật thà viết... “Lần đầu tiên gặp Trung Úy, em nghe chú Há nói... Trung Úy có nhiều đào

đẹp lắm...”

Có lần tôi nói với Hạ Sĩ Há, “Tôi mà còn nghe “chú” nói với Là rằng tôi có nhiều đào nữa, tôi sẽ phạt “chú” đó ghen.”

Tôi và Là vẫn còn chưa ai nói lên tiếng yêu, nhưng tôi biết không ai ngăn được tình yêu của chúng tôi. Tôi có kể cho ba tôi nghe rằng tôi sẽ cưới Là làm vợ. Ba tôi đồng ý.

- “Bao giờ con muốn tiến tới, ba sẵn sàng lo chuyện cưới vợ cho con.”

Tôi biết, ba tôi rất vui, muốn tôi có vợ và mong muốn tôi được ở gần Sài Gòn. Khi có dịp ở gần bên nhau, tôi cố giữ mình tránh có những cử chỉ đụng chạm đến xác thịt với Là. Rất khó cho một chàng trai trẻ đang yêu và gần bên người yêu như tôi trong những lúc này. Tôi không biết đời lính của tôi sẽ ra sao. Sống và chết kề bên nhau trong tích tắc. Là ngây thơ trong trắng quá. Tôi không muốn mình là người gây khổ cho Là. Nhưng, tôi thèm có Là, thèm có một người vợ. Tôi muốn có vợ. Chắc hẳn về phép tới này, thế nào tôi cũng xin với ba tôi đến với gia đình Là.

* * *

*** *Phụng Là*

Từ hồi chú Há bị thương tới giờ, Má tôi đi theo thím Há vào thăm chú đã hai lần rồi, mà toàn là lúc tôi bận đi học. Khi về, tôi chỉ nghe má tôi kể lại tình trạng bệnh của chú mà thôi. Sau khi ba tôi mất cách đây sáu năm, bà con phía bên nội gần nhất của tôi chỉ còn có gia đình chú thím Há. Vậy chớ tôi ít có khi gặp được chú lắm vì chú đi lính gì đó ở đâu xa, chớ chú đâu có ở Sài Gòn. Khi tôi được đi thăm chú thì nghe nói chú Há sắp xuất viện rồi. Má tôi nói, hôm nay nhìn chú Há khá hơn trước nhiều lắm. Hôm đầu tiên mọi người nhìn thấy da mặt chú xanh như tàu lá vì bị mất máu, làm ai cũng lo cho chú.

Lần đầu vào trong quân y viện, tôi thật là ngỡ ngàng khi chính mắt mình nhìn thấy có quá nhiều thương binh. Tôi tránh

không dám nhìn vào vết thương của ai hết vì tôi rất dễ xúc động. Thấy người ta đau là tôi đau. Với lại, hình như mấy ông lính này người nào cũng có ánh nhìn lạnh lùng, khó tính. Tôi nhớ có một bài hát có câu... “bên người yêu tật nguyền chai đá...” Chắc ý họ nói mấy ông này đây.

Hồi nãy, lúc mới bước vào phòng, đôi mắt tôi chạm phải cái nhìn của một thương binh, có vết thương đang băng ở cánh tay trái, đang ngồi trên giường cuối phòng. Tránh ánh nhìn của người ta nhưng đợi có dịp người ta quay đi chỗ khác là tôi len lén nhìn lại đàng đó. Chợt chú Há nói với mẹ tôi,

- Để em chia bớt bánh bông lan cho ông Trung Úy đang nằm ở đằng kia. Ông bị thương cùng một lượt với em mà ông không cho ba ông hay. Ông có mấy cô đào đẹp lắm mà họ không ở gần đây nên không thấy ai thăm ông hết. Em mến ông lắm, đánh giặc cũng dữ mà cũng chịu chơi hết mình với anh em nên ai cũng mến ông. Là, đem bánh bông lan này qua cho ông Trung Úy đó. Nói của chú Há mời.

Rồi kể từ buổi chiều ngày đó, tôi có dịp quen với một người con trai, một người lính. Từ trước tới giờ tôi chưa từng nghĩ tới rằng tôi sẽ quen lính, mà lính mặc đồ bông nữa chứ. Tôi nghe nói mấy ông lính mặc đồ bông dữ lắm. Chắc tại có đeo hình con cọp nhả răng nên người ta nói dữ, chứ tôi thấy anh lính trung úy tôi quen có dữ đâu. Rồi những ngày kế tiếp, tôi nhận thấy tôi không còn là một đứa con gái vô tư bé bỏng như trước kia. Tôi biết để ý chăm sóc bề ngoài hơn và biết... làm bánh bông lan nữa, vì Trung Úy thích ăn bánh bông lan mà.

Má tôi hay nhắc nhở:

- “Minh là con gái phải giữ thể. Đừng làm quá đàn ông, con trai họ coi thường mình nghe con. Lính tráng rầy đây mai đó. Má nghe chú Há nói, ông trung úy đó quen nhiều cô đẹp lắm đó. Con cẩn thận, con chưa biết gì về ông ta.”

Tôi nghe má tôi nhắc lại câu đó mà lòng tôi cảm thấy buồn buồn. Không đi thăm Trung Úy thì tôi nhớ, mà đi gặp hoài thì

sợ Trung Úy cười chê. Có lần tôi nói với Trung Úy...

- “Anh có cười chê em không, khi mà con gái cứ đi thăm con trai hoài?”

Anh chỉ cười nhẹ, rồi vuốt tóc tôi. Mà hình như anh cũng nhớ tôi thì phải. Có lần tôi đợi nướng bánh nên đến trễ, anh ấy nói:

- “Nãy giờ anh cứ mong em, không biết hôm nay em có tới không?”

Lúc này tôi hay tìm mua báo đọc, thấy tin Việt Cộng xâm nhập vào miền Nam của mình càng ngày càng nhiều thêm. Từ khi quen anh, tôi quan tâm đến tình hình chiến sự, khác với lúc trước tôi chỉ toàn nghe người ta nói chuyện buôn bán, làm áp phe. Tôi như lạc lõng trong thế giới không thích hợp này. Má tôi hay nói:

- ”Ráng lo học cho có cái nghề, chớ còn mua bán, cái ngành thương mại này không thích hợp với con của má.”

Ngoài việc trông đợi thư anh, tôi phải cố gắng lắm mới dồn tâm trí vào việc học cho xong năm cuối ngành Sư Phạm. Tôi có khoe với anh, “Em làm cô giáo chớ bộ.” Anh cười nói, “Làm cô giáo với anh thì có.” Tôi nghe anh nói làm tôi cũng lo, anh sợ làm cô giáo tại học sinh chúng nó sẽ ăn hiếp tôi. Anh biết tôi trông đợi thư anh, nên mặc dù bận hành quân liên miên thỉnh thoảng anh cũng gởi về tôi vài chữ cho tôi yên lòng. Nhìn thấy người lính nào với màu mũ nâu là tôi nghĩ tới anh... tôi muốn viết, ”Phải chi có anh đang ở gần bên, em không bận tâm suy nghĩ, dồn hết tâm trí vào việc học để khi ra trường may ra em được dạy ở gần Sài Gòn đúng như Má của em muốn. Nghĩ và nhớ tới anh nhiều.” Nhưng tôi chỉ viết cho anh vài chữ thôi, vì tôi ngại ngần trải lòng tôi ra trên trang giấy. Tôi có làm thơ nữa mà mắc cỡ nên không dám gởi cho anh...

*Ngày ấy, tim tôi đập rộn ràng.
Ngoài sân nắng trải, gió lùa sang.*

*Hình như chim én vu vơ hát.
Mừng chúc trao nhau nụ hôn đầu.*

Ở trong xóm Tàu, lâu lâu có đám tang của người già, người bệnh. Họ khóc la, đánh trống, gõ xềng um sùm. Còn ở bên xóm Việt, gần đây hình như ngày nào cũng có đám tang của những người lính trẻ tử trận. Tôi thấy trên quan tài nào cũng có phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ. Đám tang bên xóm Việt mình sao mà lặng lẽ quá, không ồn ào như ở bên.

Ở gần nhà tôi, có mấy người lính cũng vừa mới tử trận. Tôi còn nhớ một anh, hồi nhỏ, ảnh cũng hay ngạo tôi là Xẩm lai... Mấy tháng trước có lần đi về phép, anh có qua nhà thăm má tôi rồi bắt chuyện với tôi. Tôi thấy ảnh đang hoang nghiêm chỉnh hơn hồi nhỏ nhiều. Ảnh không còn gọi tôi là Xẩm nữa. Hôm đám tang của ảnh có một chị chạy tới khóc. Tôi thấy trên tay chị có đứa con còn nhỏ xíu.

Sau khi Hiệp Định Paris, tin tức cho biết Cộng Sản miền Bắc đưa quân ào ạt vào để xâm lăng miền Nam. Vì thế mặt trận càng ngày càng khốc liệt. Tôi lo cho anh mà không biết phải làm sao cho nên tôi bắt đầu tin vào thần thánh. Mặc dù tôi đang học để thi năm cuối, bận lắm vậy mà cũng ráng đi đến chùa cầu khẩn cho anh hoài. Anh ơi! Em có nghe người Hoa ở đây họ đồn rằng... Tả Quân Lê Văn Duyệt linh lắm. Anh biết không, em lo sợ cho anh, em có lên chùa cầu khẩn xin với Tả Quân Quan Lớn...

- “Ông cũng là Quan, xin Ông giúp cho anh Trung Úy của con! Con muôn vạn đội ơn Ông! Bao giờ hết chiến tranh, Trung-úy của con được trở về bình an con hứa con sẽ lạy Quan Tả Quân một trăm lạy.”

Rồi anh thư lại ôm ờ:

- “Quan lớn Tả Quân làm sao biết hết mấy ông quan nhỏ của ông. Em phải cho Quan Tả Quân biết trung úy đó là gì của em thì Tả Quân mới biết chứ. Còn trung úy thì nhiều lắm ông đâu có biết là ai đâu, là gì của em mà phù hộ. À, mà sao em

hứa với Quan Tả Quân... nhiều quá vậy, chắc anh sẽ lay phụ với em cho đủ một trăm lay...”

Ngày làm lễ ra trường, anh không về dự được, chỉ có má tôi và thím Há đến dự. Theo lời của thím Há, thím đang đòi chú Há để thím chạy lo cho chú về ở Sài Gòn, vì “Người Hoa mình đi lính đâu có thấy ai đi trận như chú.”

Nghe thím Há nói mà tôi nghĩ tới anh, phải chi tôi cũng lo được cho anh chạy về ở Sài Gòn. Anh không biết làm thợ mộc, thì anh làm lính tài xế. Ừ, mà không được đâu. Tôi nhớ lại rồi. Nhớ lại lần tôi nói chuyện với chú Há sau khi chú vừa mới ra viện, mà tôi mắc cười. Tôi có hỏi chú Há rằng chú và ông trung úy đó ai làm lớn hơn ai? Chú trợn mắt nói, ông ta là trung úy mà. Người ta gọi là sĩ quan đó. Nhưng khi nhớ lại tôi có đi lính đâu mà tôi biết, hơn nữa đây là lần đầu tiên tôi mới tìm hiểu tới lính, chú Há mới giải thích cho tôi biết sơ qua về cấp bậc.

- Gì mà nhiều quá, nhưng con chỉ thích trung úy thôi hà.
- Bộ mày thích ông hả.
- Con đâu biết?
- Ông có nói gì với mày chưa?
- Con đâu biết?
- Ừ, con đâu biết. Mà chú biết rồi. Chú biết con thích ông trung úy đó rồi. Người ta quen nhiều cô lắm đó ghen con.

Có lẽ vì nhớ anh hoài nên điểm đậu của tôi ở tuốt dưới chót cho nên khi ra trường tôi không được dạy ở Sài Gòn. Má tôi nói người ta có quen lớn còn tôi thì phải về những nơi khi ho cò gáy.

Có được mảnh bằng Sư Phạm cùng với niềm tự tin, tôi đến mấy trường học của người Hoa đề nghị họ mở vài giờ học có chương trình Việt Ngữ trong một tuần. Họ nói, phụ huynh của học sinh không ai có ý nghĩ đó. Vì chỉ giao tiếp, buôn bán cùng người Hoa với nhau thôi, nên họ đâu cần con họ học

chương trình Việt. Để làm gì? Không ai học đâu.

Nhiều khi tôi tự hỏi về gốc gác của mình, là người Hoa hay người Việt. Đối với người Hoa, tôi không hẳn là người Hoa. Với người Việt, tôi không hẳn là người Việt.

Hồi nhỏ, khi về bên ngoại, mấy đứa con nít Việt, cùng trang lứa, ngạo tôi, “Cái gì mà... xầm lai đái gốc xài phật đồng hai. Cái gì mà... ngộ ái nị, nị đừng có ái ngại. Nị ái ngại, ngộ ái đại.” Tức quá tôi không biết nói sao, chỉ biết phùng mang trợn mắt với tụi nó. Có lần tôi rượt cả đám tụi nó chạy tán loạn, chớ biết nói gì, làm gì tụi con nít Việt... kỳ cục này. Tôi về nhà khóc với má tôi.

- Má sanh con ra là xầm làm chi để tụi nó ghẹo con của má hoài. Còn ở xóm Tàu này con lại không thích làm bạn với mấy đứa Ba Tàu ở đây đâu... Nó biết con không nói tiếng Tàu, thấy con đi học trường Việt, ngay cả bà con với nhau mà tụi nó có vẻ xa lạ với con, tụi nó cứ khinh khỉnh, coi thường con. Con thích ở với xóm người Việt mình hơn. Thôi, mình dọn về ở với xóm người Việt của mình đi, má.

Rồi sau khi ba tôi mất, má tôi dọn về ở bên xóm Việt ở trong Cư Xá Lữ Gia, tụi con nít ở xóm Việt bây giờ đã thành thanh niên, thiếu nữ cả rồi. Cũng như tụi nó, tôi bây giờ là một cô gái, tụi nó không còn chọc ghẹo tôi nữa.

Má tôi nói:

- “Con là người Việt, con có nghe người ta nói rằng: khi mình sanh ra và lớn lên ở đâu, chỗ chôn nhau cắt rún của mình ở nơi nào thì đó là quê hương của mình.” Rồi má tôi lại nói, “Đàn ông Việt phần đông họ vào lính hết, sống nay chết mai, con gái của má lẳng mạn quá sẽ khổ cuộc đời. “

Tôi chỉ có hai nơi được chọn lựa sau khi ra trường, về miền Tây, về với vùng sinh lầy nước đọng, hay ra miền Trung với nắng cháy da người. Mà hai nơi được chọn đó chỉ là một tỉnh lỵ nhỏ thôi. Tôi sẽ chọn miền Trung để được ở gần với anh hơn. “Con quen với sông nước miền Tây rồi sao con không

chọn về đó”, má tôi nói như vậy.

Tôi không có đủ thời giờ để thư đi, thư lại báo cho anh biết tôi sẽ đi thăm anh. Mà nếu anh biết chắc gì anh bằng lòng cho tôi đi. Anh nói:

- “Đi đường nguy hiểm, tại nó giựt mìn xe đồ hoài, anh không an tâm. Em đừng đi, để anh xem có dịp xin phép được, sẽ về thăm em.”

Tôi cũng muốn có thím Há luôn tiện đi thăm chú, nhưng thím nói:

- “Thôi, thím không đi thăm chú nữa đâu. Cái gì mà mỗi lần đi thăm chú về là thím mang bầu. Sau mỗi lần thăm là một đứa con ra đời mà chỉ một tay thím lo nuôi con. Tiền lương của chú chỉ đủ cho chú xài, may mà gặp thím biết mua bán làm ăn chớ không thì làm sao mà nuôi nổi.”

Má tôi nghe nghe thím Há nói vậy nên hoảng hồn.

- Đó, con thấy chưa. Trai gái gần nhau làm sau tránh được chuyện đó.

- Con có gần bên anh rồi mà có chuyện đó gì đâu. Người ta đứng đắn, với lại con lớn rồi chớ bộ còn nhỏ nhít gì đâu mà không biết giữ thân.

- Hồi đó khác, lúc đó cậu ấy đang chữa trị vết thương. Còn bây giờ khác. Thôi con đừng đi ghen con. Con gái đi như vậy không nên, tiếng đồn gần xa, rồi bị chết duyên chẳng ai thèm lấy.

Nghe tôi năn nỉ xin hoài, má tôi cũng xiêu lòng, và lại có chú Há của tôi ở trên đó nên má cũng an tâm. Dù sao chú Há cũng phải để ý lo cho đứa cháu ruột của mình chớ.

Lần đầu tiên tôi đặt chân đến miền đất cao nguyên. Thành phố đầy nét lãng mạng với những rừng thông theo triền thung lũng, những con đường dốc thênh thang vắng bóng người. Nắng đầu hạ trải trên vùng cao nguyên một màu hoàng thổ. Cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên, tức cảnh sinh tình tôi muốn

tìm một vắn thơ ví như mình đang đi dưới phố vàng mơ...

Ngoài cổng tiếp tân, anh lính bảo tôi vào trong phòng đợi. Rồi Sài Gòn từ năm giờ sáng, trên đường đi tôi cứ hoang mang không biết hai người này có ai ở trại. Nếu họ bận đi hành quân thì tôi sẽ trở lại thị xã tìm phòng ngủ trọ qua đêm.

Ồ, mà hồi này, tôi chỉ nói tên của chú Há là người tôi muốn gặp. Tự dưng tôi cảm thấy mắc cỡ không dám nói tên của Trung Úy. Đây là lần đầu tiên tôi đi xa nhà có một mình, mà lại đi gặp con trai nữa, lâu lâu tự cảm thấy sao mà... kỳ quá. Tìm tôi, sao tự nhiên đập nhanh, như có điều gì làm tôi hồi hộp. Chắc là lòng tôi vừa thấy vui vui, vừa lo sợ Trung Úy cười tôi. Con gái mà đi tìm con trai. Hồi trước, tôi đi thăm Trung Úy ở Quân Y Viện hoài là vì Trung Úy bị thương không có ai thăm hết. Tôi chỉ thăm có một giờ đồng hồ sau là tôi đi về nhà, chớ đâu phải như bây giờ. Lát nữa đây tôi sẽ nói với người ta rằng... "Em đi thăm chú Há chớ bộ."

- Chúc mừng Đại Úy, nghe tin Đại Úy được thăng cấp mà hôm nay mới gặp Đại Úy. Chúc mừng, chúc mừng.

- Cảm ơn anh.

Từ chỗ tôi đang ngồi trong phòng tiếp tân cách bàn làm việc nhận giấy tờ của khách ra vào trại không xa, tôi nghe tiếng người đàn ông nói đó đúng là tiếng của anh. Trung Úy, đúng là anh rồi. Tôi đứng lên. Trung Úy. Nhưng không. Tôi không gọi anh. Mà trái lại tôi sợ anh nhìn thấy tôi. Một người con gái đang đứng với anh, nàng ta đang cúi xuống ký tên nhận lại giấy tùy thân. Anh nói cười gì đó với người ta, tai tôi bị ù, không nghe được. Và rồi anh với người ta cùng sánh bước ra ngoài cổng trại. Việc trước mắt xảy ra nhanh quá. Đau lòng quá. Tôi dấu mặt vào trong. Không, tôi không khóc đâu.

- Là mới tới hả, không có thím đi cùng hả. Ủa, bộ mày khóc hả?

- Đâu có. Chú Há khỏe? Có mấy món quà của con mang lên cho chú và trung úy. Chú đưa lại dùm. Con muốn đi về

bây giờ.

- Sao, cái gì vậy. Mới lên tới, có chuyện gì vậy?

- Đâu có, tại đi đường xa nên con mệt.

- Gặp ông chưa?

- Thôi, kỳ lắm. Con đôi ý rồi. Cứ coi như là con lên đây thăm chú thôi vậy. Bây giờ có chuyến xe trở về Sài Gòn không chú.

- Chiều rồi, không có chuyến nào đâu. Để chú tìm chỗ cho con nghỉ qua đêm nay. Con muốn ở trong trại lính này hay ra ngoài xóm dân.

- Con muốn ra ngoài xóm dân ở đêm nay. Chú đừng nói cho Trung Úy biết có con lên đây nghen chú.

- Ủ! Vậy để chú đưa cháu ra ngoài nhà của hai vợ chồng người bạn thân, có đưa con gái mười một tuổi, cháu ngủ với nó. Sáng chú ra ngoài đây sớm đưa cháu ra bến xe. Thôi, bây giờ sẵn ra ngoài đó hai chú cháu mình đi ăn cơm luôn một thể. Chiều rồi, chú còn phải trở lại trại trước khi đêm xuống.

- Hồi trưa, ở ngoài chợ con thấy xe bán bánh mì thịt ngon quá. Con nhớ tới Trung Úy thích ăn bánh mì thịt nên con có mua ba ổ cho luôn cả chú cháu mình ăn. Mà trời nóng nực như vậy, để tới giờ này chắc hư hết rồi.

Chú Há đưa tôi đến nhà của bạn rồi chú quay trở về trại sau khi nói vài lời giã từ với chị chủ quán.

(Còn tiếp)

